

Số: 28/2021/QĐST- HNGĐ

TS, ngày 18 tháng 8 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Thẩm phán: Ông Đinh Văn Chí.

Căn cứ Hồ sơ Hòa giải số:30/2021/HS-HG, ngày 26/7/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” giữa:

*Người khởi kiện:* Anh **Hoàng Tiến D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm TL, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

*Người bị kiện:* Chị **Hà Thị TH**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm TL, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1.1 Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Tiến D và chị Hà Thị TH.

*1.2 Về con chung:* Anh Hoàng Tiến D và chị Hà Thị TH xác nhận có hai con chung Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 27/8/2016 và Hoàng Thành A, sinh ngày 12/8/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thành A, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Yến N kể từ tháng 7 năm 2021 đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Anh D; chị TH không yêu cầu giải quyết.

**2. Về chi phí hòa giải:** Các bên không phải chịu chi phí Hòa giải.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Hòa giải viên;
- UBND xã MĐ, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**